



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013	13 - 37

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001715 ngày 28 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông	11.400.000.000	40%
Công ty Hợp tác Kinh tế (*)	17.100.000.000	60%
Các cổ đông khác		
<b>Công</b>	<b>28.500.000.000</b>	<b>100%</b>

(\*) Nay là Công ty TNHH một thành viên - Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 0383.791.777

Fax : 0383.791.555

Mã số thuế : 2900859599

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng kim loại);
- Sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Ông Lê Đình Danh	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Trọng Diên	Ủy viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Trung Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Mạnh Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Chương	Ủy viên	Bổ nhiệm tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Chiến	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Bà Trần Thị Hồng Thái	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Thành Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCD ngày 26 tháng 4 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**  
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hoàng Trọng Diên	Giám đốc	18 tháng 12 năm 2007	

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

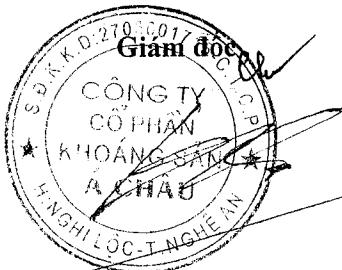
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Hoàng Trọng Diên

Ngày 03 tháng 3 năm 2014



**BAKER TILLY**  
**A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 81/2014/BCTC-KTTV-KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu, được lập ngày 03 tháng 3 năm 2014, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

115.  
NH  
NG  
KIỂM  
TRÌ  
&  
HÀ

A -

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Hà Nội



**Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2014

**Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

22/03/2014  
Y  
TÙ H  
TƯ V  
D  
P

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

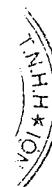
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>39.767.982.000</b>	<b>27.076.259.188</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.843.834.559	2.921.306.363
1. Tiền	111		7.843.834.559	2.921.306.363
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.500.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	6.500.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.926.469.624	12.642.827.197
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	10.819.026.644	12.144.470.809
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	4.165.055.000	1.802.090.750
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	153.664.578	177.681.192
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(211.276.598)	(1.481.415.554)
IV. Hàng tồn kho	140		9.473.352.258	10.952.052.972
1. Hàng tồn kho	141	V.7	9.473.352.258	10.952.052.972
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.024.325.559	560.072.656
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	222.843.949	113.466.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		642.258.894	287.284.694
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	159.222.716	159.321.962



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.066.683.302</b>	<b>33.400.384.498</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>29.418.352.155</b>	<b>31.981.346.171</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	25.431.638.056	29.033.000.374
<i>Nguyên giá</i>	222		42.859.121.972	43.423.793.509
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(17.427.483.916)	(14.390.793.135)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	776.272.182	873.275.434
<i>Nguyên giá</i>	228		1.134.381.101	1.218.455.778
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(358.108.919)	(345.180.344)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	3.210.441.917	2.075.070.363
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>648.331.147</b>	<b>1.419.038.327</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	648.331.147	1.419.038.327
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>69.834.665.302</b>	<b>60.476.643.686</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>24.601.338.579</b>	<b>20.157.940.125</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		23.195.206.079	19.922.026.886
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	6.411.719.875	4.482.571.129
2. Phải trả người bán	312	V.15	12.359.998.773	10.637.075.860
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	502.253.942	645.205.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	130.086.809	247.832.758
5. Phải trả người lao động	315		2.848.493.303	2.565.394.408
6. Chi phí phải trả	316	V.18	617.696.381	96.440.300
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	241.310.274	1.343.707.444
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	83.646.722	(96.200.013)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.406.132.500</b>	<b>235.913.239</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	1.406.132.500	235.913.239
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>45.233.326.723</b>	<b>40.318.703.561</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	45.233.326.723	40.318.703.561
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		28.500.000.000	28.500.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.422.990.218	2.012.912.342
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.542.266.621	1.107.344.274
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.768.069.884	8.698.446.945
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>69.834.665.302</b>	<b>60.476.643.686</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SÀN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.23	1.554.208.186	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		34.374,28	39.142,78
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

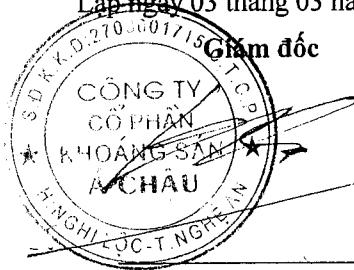
Lưu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương

Lập ngày 03 tháng 03 năm 2014

Giam đốc



Hoàng Trọng Diên

98  
H  
Ô  
N  
T  
A  
AII  
D/  
AII

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	113.897.128.629	100.552.559.813
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.430.346.474	3.313.637.205
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		110.466.782.155	97.238.922.608
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	58.448.275.711	50.871.032.355
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.018.506.444	46.367.890.253
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	220.416.120	246.146.038
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	186.464.489	1.096.741.202
Trong đó: chi phí lãi vay	23		110.738.526	1.043.435.978
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	36.101.423.020	31.070.599.500
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.546.946.332	5.390.338.528
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.404.088.723	9.056.357.061
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7.400.385	150.838.956
12. Chi phí khác	32	VI.8	87.101.001	146.343.118
13. Lợi nhuận khác	40		(79.700.616)	4.495.838
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.324.388.107	9.060.852.899
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	556.318.223	362.405.954
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.768.069.884	8.698.446.945
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.427	3.052

Người lập biểu

Lưu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương

Lập ngày 03 tháng 03 năm 2014



Hoàng Trọng Diên

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE**

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã Thuyết số minh</b>		
		<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>10.324.388.107</b>	<b>9.060.852.899</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	3.511.360.108	3.702.629.038
- Các khoản dự phòng	03	284.069.230	603.662.011
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(27.884.585)	(1.282.751)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	(175.820.557)
- Chi phí lãi vay	06	110.738.526	1.043.435.978
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>14.202.671.386</b>	<b>14.233.476.618</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.919.617.285)	5.844.229.068
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.478.700.714	(3.535.232.112)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	1.208.078.965	(3.209.051.844)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	878.286.693	313.614.056
- Tiền lãi vay đã trả	13	(93.116.337)	(1.185.503.631)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(617.872.678)	(191.760.904)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	53.077.862
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(398.599.987)	(675.435.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>13.738.531.471</b>	<b>11.647.414.113</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.165.323.554)	(133.497.008)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	143.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(6.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	145.288.889
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(7.665.323.554)</b>	<b>154.973.699</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

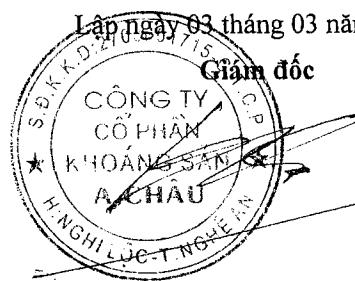
CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	9.364.183.433	12.808.810.744
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(6.239.072.911)	(19.742.313.444)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.275.000.000)	(4.987.500.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>(1.149.889.478)</b>	<b>(11.921.002.700)</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<b>50</b>	<b>4.923.318.439</b>	<b>(118.614.888)</b>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.921.306.363</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.282.751
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.843.834.559</b>
			<b>2.921.306.363</b>

Người lập biểu

Lưu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương



Hoàng Trọng Diên

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** :
  - Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (đá, cát, sỏi, quặng kim loại);
  - Sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 97 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 89 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thắt có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thắt để lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 – 6
Tài sản cố định khác	6

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền khai thác mỏ*

Quyền khai thác mỏ là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính để có quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ được khấu hao trong 20 năm.

#### *Phần mềm máy tính*

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

#### *Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO)*

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng. Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng được khấu hao từ 4 đến 6 năm.

#### *Chi phí thiết kế trang web*

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

### 7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### 8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### 9. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Là vốn đầu tư của chủ sở hữu, được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 13. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi dự án đầu tư bắt đầu hoạt động kinh doanh. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn (04) năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2008 đến hết năm 2011) và giảm 50% trong chín (09) năm tiếp theo (từ năm 2012 trở đi).

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 15. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.062,5 VND/USD

31/12/2012 : 20.800 VND/USD

### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cầm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 19. Bù trừ công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	158.641.784	600.724.834
Tiền gửi ngân hàng	7.685.192.775	2.320.581.529
Các khoản tương đương tiền	-	-
<b>Cộng</b>	<b>7.843.834.559</b>	<b>2.921.306.363</b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn

### 3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty 4 Oranges Co.Ltd	4.023.523.381	4.161.023.900
Asian Granito India Ltd	1.874.962.688	-
Công ty Cổ phần Thương mại Hoá chất Minh Khang	700.907.894	521.997.999
Công ty Cổ phần Vật tư phụ gia hóa chất	628.020.005	515.189.322
Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ	493.143.000	747.790.250
Classic Marble Impex PVT.LTD	485.090.438	-
Công ty Cổ phần Thương mại Tiến Hưng	449.900.050	1.516.872.500
Nhà máy Sản xuất Bao bì, Bạt nhựa Tú Phượng	338.666.700	329.373.000
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	231.308.169	288.702.244
Công ty TNHH TM Quốc tế Tiến Phát	200.475.006	53.859.312
Các đối tượng khác	1.393.029.313	4.009.662.282
<b>Cộng</b>	<b>10.819.026.644</b>	<b>12.144.470.809</b>

### 4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Tài nguyên & Môi trường Việt Nam	1.660.000.000	1.660.000.000
Hosokawa Alpine Aktiengesellschaft	2.466.555.000	-
Công ty TNHH Vinh An	-	57.007.500
Các đối tượng khác	38.500.000	85.083.250
<b>Cộng</b>	<b>4.165.055.000</b>	<b>1.802.090.750</b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đội khai thác mỏ đá Châu Quang	3.153.981	65.882.124
Phải thu tiền bảo hiểm	62.850.705	78.914.187
Phải thu khác	87.659.892	32.884.881
<b>Cộng</b>	<b>153.664.578</b>	<b>177.681.192</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	211.276.598	1.481.415.554
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	179.188.598	-
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	-	138.897.418
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	32.088.000	234.410.058
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên</i>	-	1.108.108.078
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b>211.276.598</b>	<b>1.481.415.554</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.481.415.554	877.753.543
Trích lập dự phòng bổ sung	284.069.230	603.662.011
Giảm do xóa nợ	(1.554.208.186)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>211.276.598</b>	<b>1.481.415.554</b>

## 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.748.185.321	4.927.174.916
Công cụ, dụng cụ	409.535.775	487.935.383
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.655.417.095	1.658.823.465
Thành phẩm	2.644.923.700	3.806.867.538
Hàng hóa	15.290.367	71.251.670
<b>Cộng</b>	<b>9.473.352.258</b>	<b>10.952.052.972</b>

## 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	2.086.492	3.016.583
Công cụ dụng cụ	89.415.516	82.863.053
Chi phí sửa chữa	21.983.500	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	109.358.441	27.586.364
<b>Cộng</b>	<b>222.843.949</b>	<b>113.466.000</b>

## 9. Tài sản ngắn hạn khác

Là khoản tạm ứng cho CBCNV.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU**

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phuromtien vân tài, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Công
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	13.002.630.412	28.328.263.305	1.834.092.305	167.269.643	91.537.844	43.423.793.509
Tăng trong năm do mua sắm mới	-	-	-	-	29.952.000	29.952.000
Giảm do không đủ điều kiện là TSCĐ theo thông tư 45/2013/TT-BTC	(123.115.599)	(211.899.931)	(13.000.000)	(167.269.643)	(79.338.364)	(594.623.537)
<b>Số cuối năm</b>	<b>12.879.514.813</b>	<b>28.116.363.374</b>	<b>1.821.092.305</b>	<b>-</b>	<b>42.151.480</b>	<b>42.859.121.972</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	75.053.796	128.673.577	147.714.286	-	-	351.441.659
---------------------------------------	------------	-------------	-------------	---	---	-------------

**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	3.150.706.851	10.025.892.125	1.042.771.364	104.535.667	66.887.128	14.390.793.135
Tăng do khấu hao trong năm	792.330.865	2.418.732.742	207.458.388	12.888.183	13.952.943	3.445.363.121
Giảm do không đủ điều kiện là TSCĐ theo thông tư 45/2013/TT-BTC	(86.809.201)	(142.212.834)	(13.000.000)	(117.423.850)	(49.226.455)	(408.672.340)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.856.228.515</b>	<b>12.302.412.033</b>	<b>1.237.229.752</b>	<b>-</b>	<b>31.613.616</b>	<b>17.427.483.916</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	9.851.923.561	18.302.371.180	791.320.941	62.733.976	24.650.716	29.033.000.374
Số cuối năm	<b>9.023.286.298</b>	<b>15.813.951.341</b>	<b>583.862.553</b>	<b>-</b>	<b>10.537.864</b>	<b>25.431.638.056</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Nhãn hiệu hàng hóa	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.102.562.919	38.500.000	48.961.039	28.431.820	1.218.455.778
Tăng trong năm	-	-	-	-	-
Giảm do không đủ điều kiện là TSCĐ theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(38.500.000)	(17.142.857)	(28.431.820)	(84.074.677)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.102.562.919</b>	<b>-</b>	<b>31.818.182</b>	<b>-</b>	<b>1.134.381.101</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	275.640.720	16.659.720	39.179.884	13.700.020	345.180.344
Tăng do khấu hao trong năm	55.128.144	2.604.165	5.303.028	2.961.650	65.996.987
Giảm do không đủ điều kiện là TSCĐ theo thông tư 45/2013/TT-BTC	-	(19.263.885)	(17.142.857)	(16.661.670)	(53.068.412)
<b>Số cuối năm</b>	<b>330.768.864</b>	<b>-</b>	<b>27.340.055</b>	<b>-</b>	<b>358.108.919</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	826.922.199	21.840.280	9.781.155	14.731.800	873.275.434
<b>Số cuối năm</b>	<b>771.794.055</b>	<b>-</b>	<b>4.478.127</b>	<b>-</b>	<b>776.272.182</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Kho chứa vật liệu	112.045.818	-	-	112.045.818
Đường nội bộ mỏ đá Châu Hồng	1.963.024.545	-	-	1.963.024.545
Dự án Xây dựng dây chuyền tráng phủ	-	150.586.554	-	150.586.554
Đường nội bộ mỏ đá Châu Quang	-	984.785.000	-	984.785.000
<b>Cộng</b>	<b>2.075.070.363</b>	<b>1.135.371.554</b>	<b>-</b>	<b>3.210.441.917</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	228.435.466	619.209.549	(347.315.415)	500.329.600
Chi phí sửa chữa TSCĐ	140.541.426	98.700.000	(129.839.185)	109.402.241
Chi phí thăm dò, khảo sát và xin cấp phép khai thác mỏ đá Châu Hồng	401.050.198	-	(401.050.198)	-
Chi phí thăm dò, khảo sát và mở rộng mỏ đá Châu Quang	583.787.153	-	(583.787.153)	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	65.224.084	53.358.514	(79.983.292)	38.599.306
<b>Cộng</b>	<b>1.419.038.327</b>	<b>771.268.063</b>	<b>(1.541.975.243)</b>	<b>648.331.147</b>

### 14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(i)</sup>	5.358.594.875	4.482.571.129
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.21)	1.053.125.000	-
<b>Cộng</b>	<b>6.411.719.875</b>	<b>4.482.571.129</b>

- (i) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh Trung Đô để thanh toán cho các đối tác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Nợ dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	4.482.571.129	-	4.482.571.129
Số tiền vay phát sinh	6.897.628.433	-	6.897.628.433
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	1.053.125.000	1.053.125.000
Số tiền vay đã trả	(6.003.159.672)	-	(6.003.159.672)
Chênh lệch tỷ giá phát sinh khi thanh toán	(18.445.015)	-	(18.445.015)
<b>Cộng</b>	<b>5.358.594.875</b>	<b>1.053.125.000</b>	<b>6.411.719.875</b>

### 15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhật Việt	3.857.418.000	2.084.700.000
DNTN Hải Hà	2.072.387.300	1.113.595.800
Công ty TNHH Chế biến Lâm sản Trung Liên	1.408.014.243	1.053.906.662
Công ty TNHH Trường An	1.287.905.639	-
Công ty TNHH Trang Anh	903.698.175	988.855.125
Công ty Cổ phần Bao bì Nghệ An	774.542.926	934.253.141
Công ty TNHH Hoàng Danh	162.614.100	-
Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh	125.950.011	-
Công ty Cổ phần Phát triển Khoáng sản 4	104.649.545	-
Các đối tượng khác	1.662.818.834	4.461.765.132
<b>Cộng</b>	<b>12.359.998.773</b>	<b>10.637.075.860</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Euro Ceramics Limited	499.841.010	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Miền Trung	-	140.000.000
Công ty TNHH Đá tấm xây dựng cao cấp	-	103.000.000
Các đối tượng khác	2.412.932	402.205.000
<b>Cộng</b>	<b>502.253.942</b>	<b>645.205.000</b>

### 17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	819.105.042	(819.105.042)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	11.537.504	3.353.311.929	(3.352.019.429)	12.830.004
Thuế thu nhập doanh nghiệp	170.645.050	556.318.223	(617.872.678)	109.090.595
Thuế thu nhập cá nhân	-	218.372.971	(217.167.223)	1.205.748
Thuế tài nguyên	45.221.754	95.790.033	(141.011.787)	-
Thuế nhà đất	-	7.894.000	(7.894.000)	-
Các loại thuế khác	20.404.800	24.926.720	(45.331.520)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	23.650	28.780.907	(21.844.095)	6.960.462
<b>Cộng</b>	<b>247.832.758</b>	<b>5.104.499.825</b>	<b>(5.222.245.774)</b>	<b>130.086.809</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Bột đá bán trong nước: 10%

Bột đá xuất khẩu: 0%

#### Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.324.388.107	9.060.852.899
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	801.976.365	1.171.478.797
- Các khoản điều chỉnh tăng	801.976.365	1.171.478.797
Chi phí không hợp lệ	634.406.014	1.088.593.142
Thuế bị phạt, bị truy thu	74.290.776	-
Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành	93.279.575	82.885.655
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.126.364.472	10.232.331.696
Trong đó:		
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	30.531.042
Thu nhập từ hoạt động SXKD chính	11.126.364.472	10.201.800.654
Thu nhập tính thuế	11.126.364.472	10.232.331.696

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SÀN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Trong đó:		
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	30.531.042
Thu nhập từ hoạt động SXKD chính	11.126.364.472	10.201.800.654
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Với thu nhập từ thanh lý TSCĐ	25%	25%
Với thu nhập từ hoạt động SXKD chính	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	<u>1.112.636.447</u>	<u>1.027.812.826</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	<u>(556.318.224)</u>	<u>(510.090.033)</u>
Đối với thuế TNDN từ thanh lý TSCĐ	-	-
Đối với thuế TNDN từ hoạt động SXKD chính	<u>(556.318.224)</u>	<u>(510.090.033)</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>556.318.223</u>	<u>517.722.793</u>
Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 theo nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012	-	<u>(155.316.839)</u>
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>556.318.223</u>	<u>362.405.954</u>

### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá hộc trắng.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 18. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	23.458.421	5.836.232
Chi phí vận chuyển phục vụ bán hàng	493.886.363	-
Chi phí phải trả khác	<u>100.351.597</u>	<u>90.604.068</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>617.696.381</u></b>	<b><u>96.440.300</u></b>

#### 19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	4.702.120	101.675.109
BHXH, BHYT, BHTN	-	268.530.529
Tổng Công ty Hợp tác kinh tế	230.107.590	405.274.746
Các khoản phải trả khác	<u>6.500.564</u>	<u>568.227.060</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>241.310.274</u></b>	<b><u>1.343.707.444</u></b>

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh quỹ Khen thưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(96.200.013)	(15.925.482)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	578.446.722	595.160.469
Chi quỹ	<u>(398.599.987)</u>	<u>(675.435.000)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>83.646.722</u></b>	<b><u>(96.200.013)</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cầu, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Trung Đô để đầu tư dây chuyền chế biến bột đá trắng siêu mịn tráng phủ với lãi suất áp dụng theo thông báo lãi suất ưu đãi của VCB Trung Đô đối với Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu và được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	235.913.239	3.277.439.247
Số tiền vay phát sinh	2.466.555.000	-
Số tiền vay đã trả	(235.913.239)	(3.041.526.008)
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	(7.297.500)	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(1.053.125.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.406.132.500</b>	<b>235.913.239</b>

### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.053.125.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	1.406.132.500	235.913.239
Trên 5 năm	-	-
<b>* Tổng nợ</b>	<b>2.459.257.500</b>	<b>235.913.239</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 22. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đóai	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chia phần phó	Cộng
Số đầu năm trước	28.500.000.000	(50.827.862)	1.643.968.157	794.101.924	6.264.847.004	37.152.089.223
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	8.698.446.945	8.698.446.945
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	368.944.185	313.242.350	(1.277.347.004)	(595.160.469)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(4.987.500.000)	(4.987.500.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm trước	-	50.827.862	-	-	-	50.827.862
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>28.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.012.912.342</b>	<b>1.107.344.274</b>	<b>8.698.446.945</b>	<b>40.318.703.561</b>
Số dư đầu năm nay	28.500.000.000	-	2.012.912.342	1.107.344.274	8.698.446.945	40.318.703.561
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	9.768.069.884	9.768.069.884
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	3.410.077.876	434.922.347	(4.423.446.945)	(578.446.722)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(4.275.000.000)	(4.275.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>28.500.000.000</b>	<b>-</b>	<b>5.422.990.218</b>	<b>1.542.266.621</b>	<b>9.768.069.884</b>	<b>45.233.326.723</b>
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>						
	Số cuối năm				Số đầu năm	
Vốn đầu tư của Nhà nước	11.400.000.000				11.400.000.000	
Vốn góp của các cổ đông khác	17.100.000.000				17.100.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>28.500.000.000</b>				<b>28.500.000.000</b>	

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Trả cổ tức năm trước	4.284.675.000	4.987.500.000
Tạm ứng cổ tức		
<b>Cộng</b>	<b>4.284.675.000</b>	<b>4.987.500.000</b>

### Cổ phiếu

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.850.000	2.850.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	2.850.000	2.850.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 23. Nợ khó đòi đã xử lý

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Số đầu năm	-	-
Nợ khó đòi đã xử lý	1.554.208.186	-
Nợ khó đòi đã được thu hồi được	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.554.208.186</b>	<b>-</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng doanh thu	113.897.128.629	100.552.559.813
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	3.050.046.497	2.466.737.007
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	110.847.082.132	98.085.822.806
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.430.346.474)	(3.313.637.205)
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	(77.034.545)	(94.858.718)
- <i>Thuế xuất khẩu</i>	(3.353.311.929)	(3.218.778.487)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>110.466.782.155</b>	<b>97.238.922.608</b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	3.050.046.497	2.443.792.882
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	107.416.735.658	94.795.129.726

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	1.823.300.794	1.704.722.926
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(i)</sup>	<u>56.624.974.917</u>	49.166.309.429
<b>Cộng</b>	<b><u>58.448.275.711</u></b>	<b><u>50.871.032.355</u></b>

<sup>(i)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	32.753.878.023
Chi nhân công trực tiếp	6.547.757.341
Chi phí sản xuất chung	<u>16.167.698.550</u>
Tổng chi phí sản xuất	55.469.333.914
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.406.370
Tổng giá thành sản xuất	<u>55.472.740.284</u>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.161.943.838
Giá trị hàng hủy	(9.709.205)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b><u>56.624.974.917</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	145.288.889
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26.819.509	30.879.270
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	27.884.585	1.282.751
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	<u>165.712.026</u>	68.695.128
<b>Cộng</b>	<b><u>220.416.120</u></b>	<b><u>246.146.038</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	110.738.526	1.043.435.978
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	28.670.228	53.305.224
Lãi chậm nộp BHXH, BHYT, BHTN	47.055.735	-
<b>Cộng</b>	<b><u>186.464.489</u></b>	<b><u>1.096.741.202</u></b>

### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	62.142.000	23.460.600
Chi phí vật liệu, bao bì	335.583.413	309.139.309
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	658.135.737	2.030.668.670
Chi phí khấu hao TSCĐ	45.161.508	45.161.508
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.527.552.298	28.286.837.141
Chi phí bằng tiền khác	472.848.064	375.332.272
<b>Cộng</b>	<b><u>36.101.423.020</u></b>	<b><u>31.070.599.500</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	3.565.845.222	2.936.070.330
Chi phí vật liệu quản lý	342.087.570	165.272.038
Chi phí đồ dùng văn phòng	50.354.625	94.918.672
Chi phí khấu hao TSCĐ	185.427.046	236.038.750
Thuế, phí và lệ phí	19.017.600	5.722.000
Chi phí dự phòng	284.069.230	603.662.011
Chi phí dịch vụ mua ngoài	600.853.963	1.013.420.524
Chi phí băng tiền khác	499.291.076	335.234.203
<b>Cộng</b>	<b>5.546.946.332</b>	<b>5.390.338.528</b>

### 7. Thu nhập khác

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Xử lý các khoản công nợ không phải trả	-	7.294.467
Thu thanh lý TSCĐ	-	143.181.818
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	7.400.385	362.671
<b>Cộng</b>	<b>7.400.385</b>	<b>150.838.956</b>

### 8. Chi phí khác

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Các khoản nộp phạt vi phạm hành chính	-	1.189.632
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	-	112.650.150
Thuế bị phạt, bị truy thu	74.290.776	-
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	1.901.020	3.336
Chi phí khác	10.909.205	32.500.000
<b>Cộng</b>	<b>87.101.001</b>	<b>146.343.118</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.768.069.884	8.698.446.945
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.768.069.884	8.698.446.945
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.850.000	2.850.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>3.427</b>	<b>3.052</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.850.000	2.850.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>2.850.000</b>	<b>2.850.000</b>

## 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	36.207.362.922
Chi phí nhân công	11.383.004.031
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.511.360.108
Chi phí dịch vụ mua ngoài	44.431.882.017
Chi phí khác	1.584.094.188
<b>Cộng</b>	<b>97.117.703.266</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### \* Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, thưởng	542.512.838	392.292.021
Phụ cấp	316.016.629	265.495.995
<b>Cộng</b>	<b>858.529.467</b>	<b>657.788.016</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty là:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	Công ty liên kết

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi trả cổ tức cho Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	1.710.000.000	1.995.000.000
Chi trả công nợ thuế GTGT	-	1.765.711.384
Tổng Công ty Hợp tác kinh tế nộp hộ tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.804.130	11.804.130
Tổng Công ty Hợp tác kinh tế nộp hộ tiền thuê đất (Mỏ Châu Quang)	196.735.500	196.735.500
Thanh toán tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp cho Tổng Công ty Hợp tác kinh tế	(208.539.246)	-
Thanh toán tiền thuê đất cho Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế	(196.735.500)	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải trả Tổng Công ty Hợp tác kinh tế là:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải trả, phải nộp khác	230.107.590	405.274.746
<b>Công nợ phải trả</b>	<b>230.107.590</b>	<b>405.274.746</b>

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý.

### Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước và nước ngoài.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Trong nước	Xuất khẩu	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>78.174.109.088</u>	<u>32.292.673.067</u>	<u>110.466.782.155</u>
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>78.174.109.088</u></b>	<b><u>32.292.673.067</u></b>	<b><u>110.466.782.155</u></b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>9.347.627.775</u>	<u>6.569.455.649</u>	<u>15.917.083.424</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			<u>(5.546.946.332)</u>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>10.370.137.092</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			<u>220.416.120</u>
Chi phí tài chính			<u>(186.464.489)</u>
Thu nhập khác			<u>7.400.385</u>
Chi phí khác			<u>(87.101.001)</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			<u>(556.318.223)</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			<u>-</u>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b><u>9.768.069.884</u></b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(1.165.323.554)</u></b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>5.053.335.351</u></b>

### Năm trước

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	<u>64.824.596.165</u>	<u>32.414.326.443</u>	<u>97.238.922.608</u>
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b><u>64.824.596.165</u></b>	<b><u>32.414.326.443</u></b>	<b><u>97.238.922.608</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trong nước	Xuất khẩu	Công
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>9.562.015.220</u>	<u>5.735.275.533</u>	<u>15.297.290.753</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.390.338.528)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>9.906.952.225</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			246.146.038
Chi phí tài chính			(1.096.741.202)
Thu nhập khác			150.838.956
Chi phí khác			(146.343.118)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(362.405.954)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>8.698.446.945</u>

*Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác* - - (133.497.008)

*Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn* - - 4.232.267.214

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

### \* Số cuối năm

	Trong nước	Xuất khẩu	Công
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>8.247.696.920</u>	<u>2.360.053.126</u>	<u>10.607.750.046</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>27.522.521.106</u>	<u>11.369.183.307</u>	<u>38.891.704.413</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>20.335.210.843</u>
<i>Tổng tài sản</i>			<u>69.834.665.302</u>

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>2.205.000</u>	<u>500.048.942</u>	<u>502.253.942</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>16.295.070.137</u>	<u>6.731.274.314</u>	<u>23.026.344.451</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>1.072.740.186</u>
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>24.601.338.579</u>

### Số đầu năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>9.464.862.463</u>	<u>4.161.023.900</u>	<u>13.625.886.363</u>
Tài sản phân bổ cho bộ phận	<u>28.621.669.048</u>	<u>14.311.730.095</u>	<u>42.933.399.143</u>
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			<u>3.917.358.180</u>
<i>Tổng tài sản</i>			<u>60.476.643.686</u>

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>645.205.000</u>	<u>-</u>	<u>645.205.000</u>
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	<u>11.947.053.875</u>	<u>5.973.900.761</u>	<u>17.920.954.636</u>
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			<u>1.591.780.489</u>
<i>Tổng nợ phải trả</i>			<u>20.157.940.125</u>

### Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất, mua bán sản phẩm bột đá trắng siêu mịn.



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.843.834.559	-	7.843.834.559
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.500.000.000	-	6.500.000.000
Phải thu khách hàng	10.175.891.319	643.135.325	10.819.026.644
Các khoản phải thu khác	90.813.873	-	90.813.873
<b>Cộng</b>	<b>24.610.539.751</b>	<b>643.135.325</b>	<b>25.253.675.076</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.921.306.363	-	2.921.306.363
Phải thu khách hàng	10.423.696.383	1.720.774.426	12.144.470.809
Các khoản phải thu khác	337.003.154	-	337.003.154
<b>Cộng</b>	<b>13.682.005.900</b>	<b>1.720.774.426</b>	<b>15.402.780.326</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Số cuối năm	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	6.411.719.875	1.406.132.500	-	7.817.852.375
Phải trả người bán	12.359.998.773	-	-	12.359.998.773
Các khoản phải trả khác	854.304.535	-	-	854.304.535
<b>Cộng</b>	<b>19.626.023.183</b>	<b>1.406.132.500</b>	<b>-</b>	<b>21.032.155.683</b>

### \*Số đầu năm

Vay và nợ	4.482.571.129	235.913.239	-	4.718.484.368
Phải trả người bán	10.637.075.860	-	-	10.637.075.860
Các khoản phải trả khác	1.069.942.106	-	-	1.069.942.106
<b>Cộng</b>	<b>16.189.589.095</b>	<b>235.913.239</b>	<b>-</b>	<b>16.425.502.334</b>

Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.374,65	39.142,78
Phải thu khách hàng	112.050,00	-
Vay và nợ	(371.174,00)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(224.749,35)</b>	<b>39.142,78</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 71.006.748 VND (năm trước giảm/tăng 12.212.547 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	-	2.921.306.363	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.500.000.000	-	-	-
Vay và nợ	(7.817.852.375)	(371.174,00)	(4.718.484.368)	-
<b>(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(1.317.852.375)</b>	<b>(371.174,00)</b>	<b>(1.797.178.005)</b>	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 23.721.343 VND (năm trước giảm/tăng 32.349.204 VND).

### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN Á CHÂU

Địa chỉ: Lô 32C KCN Nam Cát, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

## 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ					
	Số cuối năm	Số đầu năm		Giá trị hợp lý		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.843.834.559	-	2.921.306.363	-	7.843.834.559	2.921.306.363
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6.500.000.000	-	-	-	6.500.000.000	-
Phải thu khách hàng	10.819.026.644	(211.276.598)	12.144.470.809	(1.481.415.554)	10.607.750.046	10.663.055.255
Các khoản phải thu khác	90.813.873	-	337.003.154	-	90.813.873	337.003.154
<b>Cộng</b>	<b>25.253.675.076</b>	<b>(211.276.598)</b>	<b>15.402.780.326</b>	<b>(1.481.415.554)</b>	<b>25.042.398.478</b>	<b>13.921.364.772</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ			
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	7.817.852.375	4.718.484.368	6.411.719.875	4.482.571.129
Phải trả người bán	12.359.998.773	10.637.075.860	12.359.998.773	10.637.075.860
Các khoản phải trả khác	854.304.535	1.069.942.106	854.304.535	1.069.942.106
<b>Cộng</b>	<b>21.032.155.683</b>	<b>16.425.502.334</b>	<b>19.626.023.183</b>	<b>16.189.589.095</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập ngày 03 tháng 3 năm 2014

Người lập biếu

Lưu Thị Thu

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Chương



Hoàng Trọng Diên